

Số: 09 /KL-TTT

Ninh Thuận, ngày 16 tháng 4 năm 2024

KẾT LUẬN THANH TRA

Thanh tra trách nhiệm về thực hiện công vụ của cán bộ, công chức, viên chức trong việc giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ hành chính công cho cá nhân và tổ chức

Thực hiện Kế hoạch số 2960/KH-TTTP ngày 08/11/2023 của Tổng Thanh tra Chính phủ về Thanh tra chuyên đề trách nhiệm về thực hiện công vụ của cán bộ, công chức, viên chức trên phạm vi cả nước; Văn bản số 5355/UBND - TCD ngày 25/12/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về thanh tra trách nhiệm về thực hiện công vụ của cán bộ, công chức theo Kế hoạch số 2960/KH-TTTP ngày 08/12/2023 của Thanh tra Chính phủ và Quyết định số 164/QĐ-TTT ngày 28/12/2023 của Chánh Thanh tra tỉnh về thanh tra trách nhiệm về thực hiện công vụ của cán bộ, công chức, viên chức trong việc giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ hành chính công cho cá nhân, tổ chức tại các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường; Ủy ban nhân dân các huyện: Ninh Hải, Ninh Phước.

Từ ngày 17/01/2024 đến ngày 20/3/2024, Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra thực hiện công vụ của cán bộ, công chức, viên chức trong việc giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ hành chính công cho cá nhân, tổ chức tại các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường; Ủy ban nhân dân các huyện: Ninh Hải, Ninh Phước (giai đoạn từ ngày 15/6/2021 đến ngày 30/11/2023), kết quả như sau:

Trên cơ sở Báo cáo kết quả thanh tra số 01/BC-ĐTT ngày 02/4/2024 của Trưởng Đoàn thanh tra và Văn bản số 213/UBND-PVHCC ngày 12/4/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến dự thảo Kết luận thanh tra công vụ, Chánh Thanh tra tỉnh kết luận như sau:

Phần I ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của đất nước giai đoạn 2021 - 2025, các Nghị quyết của Quốc hội và Nghị quyết Chính phủ, Chương trình công tác của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực hàng năm; căn cứ vào quy định của pháp luật về thanh tra, Ủy ban nhân dân tỉnh đã xây dựng kế hoạch thanh tra hàng năm, tập trung thanh tra vào các lĩnh vực dễ phát sinh tham nhũng, tiêu cực nhất là lĩnh vực giải quyết thủ tục hành chính, thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao của các cơ quan, tổ chức, đơn vị và cán bộ, công chức, viên chức.

Hiện nay, phần lớn cơ quan, tổ chức, đơn vị và cán bộ, công chức, viên chức thực hiện nghiêm túc trong việc giải quyết thủ tục hành chính (TTHC), cung cấp dịch vụ hành chính công (CCDVHCC) cho cá nhân và tổ chức. Tuy nhiên, còn một số trường hợp cán bộ, công chức, viên chức thiếu trách nhiệm chưa kịp thời tham mưu, đề xuất xử lý công việc thuộc thẩm quyền. Tình trạng này dẫn đến quá trình xử lý công việc bị kéo dài, gây lãng phí thời gian, nguồn lực, cơ hội phát triển, làm giảm hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, gây cản trở công tác chỉ đạo, điều hành của chính quyền các cấp cho sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, thậm chí có một số ít cán bộ, công chức, viên chức vi phạm tác phong, đạo đức, quy chuẩn nghề nghiệp, tham nhũng, tiêu cực.

Để khắc phục tình trạng trên, nhằm nâng cao trách nhiệm khi thực thi công vụ của cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan nhà nước, Thanh tra tỉnh đã thành lập Đoàn thanh tra công vụ theo chỉ đạo của Thanh tra Chính phủ tại Kế hoạch số 2960/KH-TTCT ngày 08/11/2023 của Tổng Thanh tra Chính phủ về Thanh tra chuyên đề trách nhiệm về thực hiện công vụ của cán bộ, công chức, viên chức trên phạm vi cả nước.

Phần II

KẾT QUẢ THANH TRA

I. TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ VIỆC THỰC HIỆN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH, CUNG CẤP DỊCH VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG CHO CÁ NHÂN, TỔ CHỨC TRÊN ĐỊA BÀN TOÀN TỈNH.

1. Việc lãnh đạo, chỉ đạo, ban hành, triển khai thực hiện các quy định của Nhà nước, của đơn vị về trách nhiệm công vụ của cán bộ, công chức, viên chức trong giải quyết TTHC, cung cấp DVHCC cho cá nhân, tổ chức trong thời kỳ thanh tra.

Trong thời kỳ thanh tra, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Quyết định số 860/QĐ-UBND ngày 20/12/2021 nhằm tăng cường hoạt động kiểm soát và rà soát, đánh giá TTHC trên địa bàn tỉnh trong năm 2022; Quyết định số 135/QĐ-UBND ngày 02/02/2022 về phê duyệt Kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC năm 2022 trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 80/QĐ-UBND ngày 24/01/2023 về phê duyệt Kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC năm 2023 trên địa bàn tỉnh. Qua đó, rà soát một số thủ tục, nhóm thủ tục hành chính nhằm kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc hủy bỏ những quy định về TTHC không cần thiết, không phù hợp, không đảm bảo nguyên tắc về quy định và thực hiện TTHC; kiến nghị đơn giản hóa thủ tục hành chính nhằm cắt giảm chi phí tuân thủ TTHC cho người dân, doanh nghiệp trong việc thực hiện TTHC.

2. Việc kiểm soát, kiến nghị hoặc ban hành theo thẩm quyền để loại bỏ hoặc chỉnh sửa TTHC không phù hợp, phức tạp, phiền hà; bổ sung thủ tục hành chính cần thiết, đáp ứng nhu cầu thực tế.

Trong kỳ thanh tra (2021-2023), tỉnh Ninh Thuận không ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có quy định TTHC.

3. Việc tổ chức vận hành bộ phận một cửa và việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông theo quy định.

Thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính và Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/1 1/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính. Hiện nay, các Sở, Ban, ngành trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận đang tiếp tục khẩn trương hoàn thành việc tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết TTHC tại Trung tâm phục vụ hành chính công và Bộ phận một cửa cấp huyện, cấp xã theo đúng quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ. Đã thành lập 01 Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh; 07 Bộ phận Một cửa cấp huyện được bố trí đầy đủ trang thiết bị cần thiết để thực hiện tiếp nhận và trả kết quả cho người dân/doanh nghiệp. Triển khai mô hình 100% Bộ phận một cửa các cấp có bố trí công chức hướng dẫn, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp trong nộp hồ sơ trực tuyến nhằm từng bước thay đổi thói quen của người dân, doanh nghiệp nộp hồ sơ, nâng cao tỷ lệ nộp hồ sơ trực tuyến; bố trí máy tính, máy scan, máy in hỗ trợ người dân, doanh nghiệp nộp hồ sơ trực tuyến. Ngày 15/8/2023, Thủ tướng Chính phủ đã ký Quyết định số 954/QĐ-TTg thành lập Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh Ninh Thuận, tạo chuyển biến mạnh mẽ trong công tác xúc tiến đầu tư, thương mại, khuyến công, du lịch và hỗ trợ doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh trong thời gian tới.

4. Việc công bố, công khai TTHC theo quy định; việc thực hiện công khai, minh bạch quá trình giải quyết; việc số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC; việc giải quyết TTHC trên môi trường điện tử; việc kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ giải quyết TTHC.

a) Về thực hiện công bố TTHC, công bố danh mục TTHC: Trên cơ sở Bộ thủ tục hành chính của các Bộ, ngành Trung ương công bố, căn cứ tình hình thực tế của địa phương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Quyết định công bố danh mục TTHC được ban hành trong kỳ: Tổng cộng 64 Quyết định công bố danh mục TTHC. Tổng số TTHC được công bố trong kỳ là 483 TTHC; Trong đó bãi bỏ 72 TTHC; sửa đổi, bổ sung 369 TTHC; ban hành mới 51 TTHC. Công bố, công khai kịp thời, đầy đủ, chính xác các TTHC trên Cơ sở dữ liệu quốc gia để cán bộ, công chức, viên chức và người dân, doanh nghiệp biết, thực hiện và giám sát việc thực hiện. Định kỳ hàng tháng thống kê đầy đủ những TTHC được ban hành mới, sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ để kiểm soát chặt chẽ việc ban hành và thực hiện TTHC. Tổng cộng 1.667 TTHC. Riêng lĩnh vực đất đai, ngoài việc công khai theo quy định, Sở tài nguyên và Môi trường đã chỉ đạo Văn phòng Đăng ký gắn mã code-QR cho tất cả các TTHC, tạo điều kiện cho người dân dễ tra cứu, áp dụng.

b) Việc thực hiện công khai, minh bạch quá trình giải quyết: Rà soát, làm sạch 1.667 TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết đã được công bố, công khai trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC và Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh

(điều chỉnh, cập nhật các trường dữ liệu về phí/lệ phí; thời gian thực hiện; hình thức thực hiện; căn cứ pháp lý); bảo đảm chính xác, đầy đủ, kịp thời, đúng quy định. Tỷ lệ Công khai minh bạch của tỉnh trên Cổng dịch vụ công quốc gia: 14,3/18 điểm đạt tỷ lệ 79,4%. Tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của địa phương: 1.667 TTHC, trong đó: Số TTHC do Trung ương quy định là 1.667 TTHC; Số TTHC do địa phương quy định: 0 TTHC.

c) Việc số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC: Việc đơn giản hóa, tái cấu trúc quy trình TTHC phục vụ cung cấp Dịch vụ công trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia được tỉnh Ninh Thuận thực hiện rà soát, cải tiến quy trình, cắt giảm các khâu không cần thiết nhằm rút ngắn thời gian thực hiện quy trình TTHC theo quy định. Tỉnh đã hợp nhất Cổng Dịch vụ công với Hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh thành Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tập trung duy nhất, đáp ứng yêu cầu kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cổng Dịch vụ công quốc gia, các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành và số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC trong tiếp nhận, giải quyết TTHC; Dịch vụ công trực tuyến (DVCTT) hiện có 829 DVCTT; đã tích hợp và đồng bộ trạng thái hồ sơ trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (DVCQG) 812/829 DVCTT đạt 97,95%; kết nối, tích hợp, chia sẻ kết quả giải quyết TTHC giữa Cổng Dịch vụ công tỉnh với Cổng dịch vụ công của 6 Bộ; kết nối và khai thác sử dụng hiệu quả cơ sở dữ liệu quốc gia (CSDLQG) về dân cư. Ban hành Quyết định số 245/QĐ-UBND ngày 01/3/2023 về giao chỉ tiêu thực hiện dịch vụ công trực tuyến cho các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã năm 2023 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận. Trong đó, giao chỉ tiêu đạt 75% DVCTT có phát sinh hồ sơ đối với cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã; đồng thời giao chỉ tiêu hồ sơ được tiếp nhận, giải quyết trực tuyến đối với: cấp tỉnh, cấp huyện đạt 75% và cấp xã là 50%. Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh đã kết nối với Cổng thanh toán trực tuyến quốc gia. Đảm bảo 100% dịch vụ công trực tuyến được tích hợp, hỗ trợ thanh toán trực tuyến qua hệ thống hỗ trợ thanh toán quốc gia; các ứng dụng thanh toán không dùng tiền mặt (Mobile Money, Viettel Money, VNPT Money); TTHC được triển khai thanh toán trực tuyến 453 thủ tục (cấp tỉnh: 389 thủ tục, cấp huyện: 37 thủ tục và cấp xã: 27 thủ tục); bên cạnh đó, tỉnh cũng đã ban hành Quyết định số 02/2023/QĐ-UBND ngày 09/01/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về quy định mức thu ưu đãi phí, lệ phí khi thực hiện thủ tục hành chính bằng hình thức trực tuyến trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận. Tiếp tục đề xuất đối với 15 TTHC về giảm phí lệ phí nộp hồ sơ bằng hình thức trực tuyến nhằm khuyến khích người dân, doanh nghiệp nộp hồ sơ trực tuyến.

d) Việc giải quyết TTHC trên môi trường điện tử: Thực hiện Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử. Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận đã ban hành Kế hoạch số 1266/KH-UBND ngày 18/3/2021 về việc số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2021 -2025 theo chỉ đạo của Văn phòng Chính phủ. Ngày 13/5/2022, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp tục ban hành văn bản số 2009/UBND-PVHCC về việc thực hiện nhiệm vụ được giao tại Quyết định số

06/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ; trong đó giao Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tiếp tục tập trung thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 1266/KH-UBND ngày 18/3/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh và quy định tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020; tiếp tục số hóa ít nhất 50% kết quả giải quyết TTHC còn hiệu lực; Đến nay, hầu hết kết quả giải quyết hồ sơ TTHC được cung cấp đồng thời bản điện tử có đầy đủ giá trị pháp lý cho người dân, doanh nghiệp theo Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020.

đ) Việc kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ giải quyết TTHC: Tình hình, kết quả thực hiện chuẩn hóa, công khai TTHC trên cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC; tiếp nhận, xử lý phản ánh kiến nghị của người dân và doanh nghiệp trên hệ thống của Cổng Dịch vụ công quốc gia; tiếp nhận, xử lý các hồ sơ trực tuyến được gửi từ Cổng Dịch vụ công quốc gia. Trên cơ sở các Quyết định công bố danh mục TTHC của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh đã tổ chức đăng nhập dữ liệu TTHC vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về quy định TTHC và công khai theo quy định. Trong kỳ báo cáo, đã cập nhật được 64 Quyết định công bố Danh mục TTHC, 492 TTHC trên Cổng Dịch vụ công quốc gia và đang tiếp tục cập nhật các TTHC đang có hiệu lực để người dân, tổ chức truy cập, tìm hiểu thông tin về TTHC nhanh chóng, chính xác. Việc tích hợp Hệ thống thông tin tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của tỉnh lên Cổng Dịch vụ công Quốc gia đã được tỉnh Ninh Thuận thực hiện và công tác tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân và doanh nghiệp được tỉnh Ninh Thuận thực hiện theo quy định và đã được đăng tải công khai trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia. Bộ Tư pháp, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Xây dựng, Bộ Giao thông vận tải, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Lao động- Thương binh và Xã hội. Đã tạo và cấp hơn 899 tài khoản cho các đơn vị để khai thác CSDLQG về dân cư để phục vụ giải quyết TTHC. Tính đến ngày 07/9/2023, có 28.133 lượt truy cập, khai thác CSDLQG về dân cư (cấp tỉnh 1.595 lượt; cấp huyện, xã 26.538 lượt). Công tác tiếp nhận và xử lý các hồ sơ trực tuyến được gửi từ Cổng Dịch vụ công Quốc gia được thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả và đúng tiến độ giải quyết hồ sơ. Tổng số hồ sơ tiếp nhận từ cổng dịch vụ công quốc gia đồng bộ về tỉnh: 25.610 hồ sơ, trong đó nhiều nhất là hồ sơ phát sinh của thủ tục Thông báo hoạt động khuyến mại: 25.083 hồ sơ. Về cập nhật dữ liệu TTHC vào Cơ sở dữ liệu quốc gia: Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh đã tổ chức nhập dữ liệu TTHC vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về quy định TTHC và công khai theo quy định trên cơ sở Quyết định công bố danh mục TTHC của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; trong năm 2023, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh đã nhập liệu 64 Quyết định công bố danh mục TTHC vào cơ sở dữ liệu TTHC trên Cổng dịch vụ công quốc gia với số TTHC là 483 thủ tục.

5. Việc kiểm tra, đôn đốc, xử lý đối với cán bộ, công chức, viên chức trong việc giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho cá nhân, tổ chức.

a) Việc xây dựng, ban hành kế hoạch kiểm tra và tổ chức triển khai kế hoạch kiểm tra:

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 396/QĐ-UBND ngày 16/12/2021 về việc ban hành Kế hoạch hoạt động kiểm soát TTHC hành chính năm 2021.

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch số 775/KH-UBND ngày 28/2/2022 về kiểm tra cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh trong năm 2022.

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Công văn số 729/UBND-PVHCC ngày 02/3/2023 về kiểm tra việc tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính tại các Sở, ngành, địa phương năm 2023 (trong đó xác định nội dung kiểm tra cải cách TTHC là trọng tâm, đồng thời tổ chức kiểm tra việc cung cấp dịch vụ hành chính công; công tác tiếp nhận và giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức trên địa bàn tỉnh).

b) Số lần kiểm tra, hình thức và kết quả kiểm tra: Trong thời kỳ thanh tra, Ủy ban nhân dân tỉnh đã tổ chức 22 đợt kiểm tra TTHC, cụ thể như sau:

- Năm 2021: Do dịch bệnh kéo dài nên tỉnh chỉ tổ chức kiểm tra đột xuất đầu năm, không tổ chức kiểm tra chuyên đề và kiểm tra chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương như mọi năm. Trong đợt kiểm tra chuyên đề, Tỉnh thực hiện kiểm tra 08 đơn vị gồm các sở, ngành; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; Ủy ban nhân dân xã, phường.

- Năm 2022: Trên cơ sở Kế hoạch kiểm tra cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh trong năm 2022, Ủy ban nhân dân tỉnh đã tổ chức lồng ghép kiểm tra việc thực hiện công tác kiểm soát TTHC tại các Sở, ngành, địa phương. Theo Kế hoạch, tỉnh đã tổ chức kiểm tra 07 Sở, ban, ngành cấp tỉnh; 05 Ủy ban nhân dân cấp huyện để kiểm tra triển khai công tác triển khai thực hiện công tác công bố, công khai; công tác tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ TTHC; công tác số hóa hồ sơ, tài liệu, kết quả TTHC; công tác ứng dụng CNTT trong hoạt động kiểm soát TTHC.

- Năm 2023: Ủy ban nhân dân tỉnh đã thành lập 02 tổ kiểm tra: Tổ kiểm tra giám sát thực thi công vụ của cán bộ công chức do Sở Nội vụ làm tổ trưởng, thành viên gồm các sở: Thông tin và Truyền thông, Tư pháp, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; đã tiến hành giám sát đối với các Sở, ngành, địa phương trong tháng 9/2023 và Tổ kiểm tra hoạt động công vụ và giải quyết thủ tục hành chính về đất đai theo Công điện số 965/CD-TTg ngày 13/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ gồm Sở Nội vụ làm tổ trưởng, thành viên gồm các sở: Thông tin và Truyền thông, Tài nguyên và Môi trường, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh trong tháng 12/2023.

- Riêng lĩnh vực đất đai, Sở Tài nguyên và Môi trường đã chỉ đạo Văn phòng Đăng ký tổ chức hộp thư góp ý (cả bằng trực tiếp và hộp thư điện tử) tại Bộ phận một cửa của các Chi nhánh Văn phòng Đăng ký.

II. VIỆC GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH (Thời kỳ thanh tra từ 15/6/2021 đến 30/11/2023).

1. Đối với kết quả giải quyết thủ tục hành chính trên phạm vi toàn tỉnh.

Về tình hình, kết quả giải quyết TTHC: Việc tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và Bộ phận một cửa các cấp đã đi vào nề nếp, đã được ứng dụng CNTT và thực hiện đúng theo quy trình TTHC đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố nên chất lượng giải quyết hồ sơ ngày càng nâng lên, đa số hồ sơ đều giải quyết đúng và trước hạn. Theo quy định việc trễ hạn hồ sơ phải được thực hiện xin lỗi, thông báo cam kết thời hạn trả kết quả. Từ đó, đã nâng cao tinh thần trách nhiệm, thái độ phục vụ của cán bộ, công chức, viên chức, viên chức trong tiếp nhận và giải quyết TTHC, tạo niềm tin đối với doanh nghiệp và cá nhân khi thực hiện TTHC tại địa phương. Kết quả giải quyết cụ thể như sau:

a) Từ ngày 15/6/2021 đến ngày 31/12/2021:

Tổng số hồ sơ tiếp nhận: 620.858 hồ sơ. Đã giải quyết 619.325 hồ sơ, trong đó giải quyết đúng hạn, trước hạn: 619.397 hồ sơ đạt tỷ lệ 99,76%; đang giải quyết: 1.425 hồ sơ đạt tỷ lệ 0,23%; giải quyết quá hạn: 71 hồ sơ chiếm tỷ lệ 0,01%. Trong đó:

- Cấp tỉnh: Tổng hồ sơ nhận giải quyết 134.598 hồ sơ; Tổng hồ sơ đã giải quyết 134.149 hồ sơ, giải quyết đúng hạn: 119.457 hồ sơ; giải quyết trước hạn: 14.686 hồ sơ; tỷ lệ giải quyết đúng hạn và trước hạn so với tổng số hồ sơ đã giải quyết: 99,99 %; Hồ sơ đang giải quyết 449 hồ sơ chiếm 0,33%.

- Cấp huyện: Tổng hồ sơ nhận giải quyết 57.495 hồ sơ; Tổng hồ sơ đã giải quyết 56.560 hồ sơ, giải quyết đúng và trước hạn: 56.489 hồ sơ đạt 99,87%, giải quyết trễ hạn: 71 hồ sơ; hồ sơ đang giải quyết 827 hồ sơ chiếm 1,4% so với tổng số hồ sơ tiếp nhận; hồ sơ không hợp lệ trả lại 0 hồ sơ.

- Cấp xã: Tổng hồ sơ nhận giải quyết 428.765 hồ sơ; Tổng hồ sơ đã giải quyết 428.616 hồ sơ, giải quyết đúng và trước hạn: 428.616 hồ sơ đạt 100%, hồ sơ đang giải quyết: 149 hồ sơ chiếm tỷ lệ 0,03 %.

b) Từ ngày 01/01/2022 đến ngày 31/12/2022:

Tổng số hồ sơ tiếp nhận: 198.419 hồ sơ, tổng số hồ sơ nộp trực tuyến 61.028 hồ sơ đạt tỷ lệ 30,76%. Đã giải quyết 197.991 hồ sơ, trong đó giải quyết đúng hạn, trước hạn: 196.810 hồ sơ đạt tỷ lệ 99,40%. Đã giải quyết quá hạn: 1.181 hồ sơ, chiếm tỷ lệ 0,60%. Trong đó:

- Cấp tỉnh: tiếp nhận: 147.683 hồ sơ, tổng số hồ sơ nộp trực tuyến 53.971 hồ sơ đạt tỷ lệ 36,55%. Đã giải quyết 147.619 hồ sơ, trong đó giải quyết đúng hạn, trước hạn: 147.396 hồ sơ đạt tỷ lệ 99,85%. Đã giải quyết quá hạn: 223 hồ sơ, chiếm tỷ lệ 0,15%.

- Cấp huyện: tiếp nhận 12.161 hồ sơ, tổng số hồ sơ nộp trực tuyến 2.665 hồ sơ đạt tỷ lệ 21,91%. Đã giải quyết 11.932 hồ sơ, trong đó giải quyết đúng hạn, trước hạn: 11.714 hồ sơ đạt tỷ lệ 98,17%. Đã giải quyết quá hạn: 218 hồ sơ; chiếm tỷ lệ 1,83%

- Cấp xã: tiếp nhận 38.575 hồ sơ, tổng số hồ sơ nộp trực tuyến 4.392 hồ sơ đạt tỷ lệ 11,39%. Đã giải quyết 38.440 hồ sơ, trong đó giải quyết đúng hạn, trước

hạn: 37.700 hồ sơ; đạt tỷ lệ 98,07%. Đã giải quyết quá hạn: 740 hồ sơ, chiếm tỷ lệ 1,93%.

c) Từ 01/01/2023 đến 30/11/2023:

Tổng số hồ sơ tiếp nhận: 339.746 hồ sơ, tổng số hồ sơ nộp trực tuyến 281.865 hồ sơ đạt tỷ lệ 56,65%. Đã giải quyết 408.303 hồ sơ, trong đó giải quyết đúng hạn, trước hạn: 336.441 hồ sơ đạt tỷ lệ 99,37%; giải quyết quá hạn: 2.135 hồ sơ, chiếm tỷ lệ 0,63%. Trong đó:

- Cấp tỉnh: tiếp nhận 226.208 hồ sơ, tổng số hồ sơ nộp trực tuyến 184.938 hồ sơ đạt tỷ lệ 81,76%. Đã giải quyết 223.519 hồ sơ, trong đó giải quyết đúng hạn, trước hạn: 221.967 hồ sơ; đạt tỷ lệ 99,31%; giải quyết quá hạn: 1.552 hồ sơ, chiếm tỷ lệ 0,69%.

- Cấp huyện: tiếp nhận 15.473 hồ sơ, tổng số hồ sơ nộp trực tuyến 12.017 hồ sơ đạt tỷ lệ 77,66%. Đã giải quyết 15.091 hồ sơ, trong đó giải quyết đúng hạn, trước hạn: 14.894 hồ sơ đạt tỷ lệ 98,69%, giải quyết quá hạn: 197 hồ sơ; chiếm tỷ lệ 1,31%

- Cấp xã: tiếp nhận 98.065 hồ sơ, tổng số hồ sơ nộp trực tuyến 84.910 hồ sơ đạt tỷ lệ 86,59%. Đã giải quyết 97.831 hồ sơ, trong đó giải quyết đúng hạn, trước hạn: 97.445 hồ sơ; đạt tỷ lệ 99,61%, giải quyết quá hạn: 386 hồ sơ, chiếm tỷ lệ 0,39%.

d) Nhận xét, đánh giá:

- Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành đầy đủ các văn bản chỉ đạo, điều hành các quy định của Nhà nước về giải quyết TTHC và trách nhiệm công vụ của cán bộ, công chức, viên chức trong giải quyết TTHC, cung cấp DVHCC cho cá nhân, tổ chức theo quy định.

- Việc tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh và Bộ phận một cửa các cấp đã đi vào nề nếp và có nhiều chuyển biến tích cực; đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong thực hiện quy trình nội bộ giải quyết TTHC đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố nên chất lượng giải quyết hồ sơ ngày càng nâng lên, đa số hồ sơ đều giải quyết đúng và trước hạn (trên 99%). Trong phạm vi toàn tỉnh, đa số hồ sơ trễ hạn đều được thực hiện xin lỗi, thông báo cam kết thời hạn trả kết quả. Từ đó, nâng cao tinh thần trách nhiệm, thái độ phục vụ của cán bộ, công chức, viên chức trong tiếp nhận và giải quyết TTHC, tạo niềm tin đối với doanh nghiệp và người dân khi thực hiện TTHC tại địa phương.

2. Đối với kết quả giải quyết thủ tục hành chính của các cơ quan, đơn vị được thanh tra (giai đoạn 15/6/2021 đến 30/11/2023).

2.1. Ủy ban nhân dân huyện Ninh Hải:

a) Tổng hợp số liệu, tình hình tiếp nhận, giải quyết TTHC, cung cấp Dịch vụ hành chính công cho cá nhân, tổ chức trong thời kỳ thanh tra (Phụ lục 1- NH):

*** Về lĩnh vực đất đai** (Thủ tục đăng ký và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu).

- Tổng hồ sơ tiếp nhận từ: **1.047** hồ sơ
- Tổng số hồ sơ đã giải quyết: **957** hồ sơ
 - + Tổng số hồ sơ giải quyết trước hạn: 250 hồ sơ
 - + Tổng số hồ sơ giải quyết đúng hạn: 422 hồ sơ
 - + Tổng số hồ sơ giải quyết trễ hạn: 285 hồ sơ
- Tổng số hồ sơ đang giải quyết: **11** hồ sơ (đang trong thời hạn giải quyết)
- Tổng số hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết: **79** hồ sơ.

Qua kiểm tra ngẫu nhiên 88 hồ sơ giải quyết trễ hạn, trong đó có 12/88 hồ sơ trễ hạn không có Phiếu xin lỗi (chiếm tỉ lệ 13,6%); có 28/88 hồ sơ chưa ghi đầy đủ thông tin các đơn vị có trách nhiệm giải quyết hồ sơ vào Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết; hồ sơ tiếp nhận từ các địa phương (Ủy ban nhân dân xã, thị trấn) gửi đến Bộ phận tiếp nhận và giao trả kết quả của Ủy ban nhân dân huyện: 34/88 hồ sơ (chiếm tỉ lệ 38,6%); hồ sơ tiếp nhận từ Bộ phận tiếp nhận và giao trả kết quả của Ủy ban nhân dân huyện: 54/88 hồ sơ (chiếm tỉ lệ 61,4%); kiểm tra trách nhiệm giải quyết hồ sơ trễ hạn, trong đó: thuộc về Lãnh đạo huyện Ninh Hải: 06/88 hồ sơ (chiếm tỉ lệ 6,8%); thuộc về Phòng Tài nguyên và Môi trường: 68/88 hồ sơ (chiếm tỉ lệ 77,3%); thuộc về VPĐKĐĐ - Chi nhánh Ninh Hải: 74/88 hồ sơ (chiếm tỉ lệ 84,1%).

*** Lĩnh vực đầu tư** (Thủ tục đăng ký thành lập hộ kinh doanh):

- Tổng số hồ sơ tiếp nhận: 807 hồ sơ
- Tổng số hồ sơ đã giải quyết: 807 hồ sơ
 - + Tổng số hồ sơ giải quyết trước hạn: 754 hồ sơ
 - + Tổng số hồ sơ giải quyết đúng hạn: 52 hồ sơ
 - + Tổng số hồ sơ giải quyết trễ hạn: 01 hồ sơ (lý do: Không cập nhật kịp thời thời điểm trả kết quả lên hệ thống dịch vụ công nên dẫn đến việc hệ thống báo hồ sơ trễ hạn).

Qua kiểm tra ngẫu nhiên 63 hồ sơ, còn có một số tồn tại, hạn chế như sau: 08/63 hồ sơ không có Giấy biên nhận trả kết quả; 29/63 hồ sơ không có Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả; Giấy biên nhận trả kết quả; 02/63 Không có Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả; Giấy biên nhận trả kết quả; Phiếu Kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ.

*** Lĩnh vực đầu tư** (Thủ tục thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh):

- Tổng số hồ sơ tiếp nhận: 271 hồ sơ
- Tổng số hồ sơ đã giải quyết: 271 hồ sơ
 - + Tổng số hồ sơ giải quyết trước hạn: 250 hồ sơ
 - + Tổng số hồ sơ giải quyết đúng hạn: 20 hồ sơ
 - + Tổng số hồ sơ giải quyết trễ hạn: 01 hồ sơ (lý do: Không cập nhật kịp thời thời điểm trả kết quả lên hệ thống dịch vụ công nên dẫn đến việc hệ thống báo hồ sơ trễ hạn).

Qua kiểm tra ngẫu nhiên 24 hồ sơ, còn có một số tồn tại, hạn chế như sau: 01/24 hồ sơ không có Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả, không có Giấy biên nhận trả kết quả; 01/24 hồ sơ không có Giấy biên nhận trả kết quả.

*** Lĩnh vực đầu tư (Thủ tục tạm ngừng kinh doanh):**

- Tổng số hồ sơ tiếp nhận: 24 hồ sơ
- Tổng số hồ sơ đã giải quyết: 24 hồ sơ đúng hạn.

Qua kiểm tra ngẫu nhiên 21 hồ sơ: 21 hồ sơ đúng hạn.

*** Lĩnh vực đầu tư (Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh):**

- Tổng số hồ sơ tiếp nhận: 16 hồ sơ
- Tổng số hồ sơ đã giải quyết: 16 hồ sơ
 - + Tổng số hồ sơ giải quyết trước hạn: 13 hồ sơ
 - + Tổng số hồ sơ giải quyết đúng hạn: 02 hồ sơ
 - + Tổng số hồ sơ giải quyết trễ hạn: 01 hồ sơ (lý do: Không cập nhật kịp thời thời điểm trả kết quả lên hệ thống dịch vụ công nên dẫn đến việc hệ thống báo hồ sơ trễ hạn).

Qua kiểm tra ngẫu nhiên 15 hồ sơ, còn có một số tồn tại, hạn chế như sau: 04/15 hồ sơ không có Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả, Giấy biên nhận trả kết quả; 01/15 hồ sơ không có Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.

*** Lĩnh vực đầu tư (Chấm dứt hoạt động kinh doanh):**

- Tổng số hồ sơ tiếp nhận: 106 hồ sơ
- Tổng số hồ sơ đã giải quyết: 106 hồ sơ
 - + Tổng số hồ sơ giải quyết trước hạn: 98 hồ sơ
 - + Tổng số hồ sơ giải quyết đúng hạn: 08 hồ sơ

Qua kiểm tra ngẫu nhiên 06 hồ sơ, còn có tồn tại, hạn chế như sau: 01/6 hồ sơ Không có Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả; Giấy biên nhận trả kết quả.

*** Lĩnh vực đầu tư (Hồ sơ đăng ký thành lập Hợp tác xã):**

- Tổng số hồ sơ tiếp nhận: 06 hồ sơ
- Tổng số hồ sơ đã giải quyết: 06 hồ sơ trước hạn.

Qua kiểm tra ngẫu nhiên 03 hồ sơ: 03 hồ sơ trước hạn (thành lập mới: 02 hồ sơ; thay đổi nội dung Hợp tác xã: 01 hồ sơ). Hồ sơ đảm bảo, trình thủ tục theo quy định.

b) Việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị và văn bản chỉ đạo cấp có thẩm quyền:

- Về xử lý phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của công dân tại Ủy ban nhân dân huyện Ninh Hải:

Qua kiểm tra tại Hệ thống thông tin phản ánh hiện trường tỉnh Ninh Thuận (tuongtac.ninhthuan.gov.vn), trong thời kỳ thanh tra, Ủy ban nhân dân huyện Ninh Hải có 01 phản ánh của công dân liên quan đến cấp GCNQSDĐ và Ủy ban nhân dân huyện Ninh Hải đã thực hiện trả lời cho công dân đúng hạn theo quy định.

Qua kiểm tra trực tiếp tại Ủy ban nhân dân huyện Ninh Hải, trong thời kỳ thanh tra có tiếp nhận 12 đơn của công dân liên quan đến việc cấp GCNQSDĐ lần đầu (trong phạm vi TTHC cần thanh tra).

Thực hiện kiểm tra hồ sơ chi tiết quá trình xử lý, giải quyết đơn cho công dân thì có 10 đơn được Ủy ban nhân dân huyện Ninh Hải giải quyết kịp thời, đúng quy định cho công dân. Còn lại 02 đơn của công dân chưa được Ủy ban nhân dân huyện Ninh Hải xử lý kịp thời, gây ảnh hưởng đến quyền lợi chính đáng cũng như mất thời gian đi lại nhiều lần đến huyện để bảo vệ quyền lợi của mình. Cụ thể:

+ 01 đơn của công dân giải quyết trễ hạn (cụ thể: chưa yêu cầu công dân nộp hồ sơ, giấy tờ liên quan để làm thủ tục cấp GCNQSDĐ và không thực hiện giải quyết hồ sơ của công dân- Đến khi công dân có đơn thư phản ánh, sau đó hơn 01 tháng mới mời công dân đến vận động rút đơn và đồng ý giải quyết hồ sơ cấp GCNQSDĐ cho công dân).

+ 01 đơn của công dân (hộ bà Trần Thị Thu) - Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh Ninh Hải đã có văn bản báo cáo Ủy ban nhân dân huyện Ninh Hải về việc kiểm tra hồ sơ cấp GCNQSDĐ của công dân. Ngày 19/10/2023, Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh Ninh Hải đã có buổi làm việc với hộ bà Trần Thị Thu. Qua làm việc, hộ bà Trần Thị Thu xác nhận đã nhận được văn bản trả lời kiến nghị và thống nhất rút đơn kiến nghị nêu trên.

- Về công khai quy chế tiếp công dân của Ủy ban nhân dân huyện Ninh Hải trên địa bàn.

Qua kiểm tra, Ủy ban nhân dân huyện Ninh Hải có Quyết định số 1708/QĐ-UBND ngày 30/9/2023 ban hành quy chế tiếp công dân trên địa bàn huyện Ninh Hải. Quy chế này có công khai tại phòng tiếp công dân của Ủy ban nhân dân huyện Ninh Hải và có đăng tải lên Trang thông tin điện tử của huyện Ninh Hải đảm bảo theo quy định.

- Về thực hiện các văn bản chỉ đạo của các cấp có thẩm quyền tại Ủy ban nhân dân huyện Ninh Hải.

Qua kiểm tra tại Hệ thống Chỉ đạo điều hành của tỉnh, trong thời kỳ thanh tra, Ủy ban nhân dân huyện Ninh Hải có 192 văn bản chỉ đạo từ Ủy ban nhân dân tỉnh, đã thực hiện đúng hạn là 188 văn bản đạt tỉ lệ 97,92%, trễ hạn là 03 văn bản, chiếm tỉ lệ 1,56% (*Phụ lục đính kèm*).

c) Nhận xét, đánh giá:

- Ủy ban nhân dân huyện đã thực hiện đầy đủ việc công khai quy chế tiếp công dân và các thủ tục hành chính có liên quan; tập trung xử lý tốt các văn bản trên Hệ thống Chỉ đạo điều hành của địa phương; giải quyết tốt hồ sơ thủ tục về đầu tư như: Thủ tục đăng ký thành lập hộ kinh doanh; thủ tục thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh; thủ tục tạm ngừng kinh doanh; thủ tục cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh; thủ tục chấm dứt hoạt động kinh doanh; thủ tục đăng ký thành lập Hợp tác xã.

- Tuy nhiên, hồ sơ thủ tục về đất đai (*Thủ tục đăng ký và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu*) trễ hạn còn nhiều, chiếm tỉ lệ 29 % vụ việc (285/975 hồ sơ). Trong đó, Phòng Tài nguyên và Môi trường trễ hạn chiếm tỉ lệ 77,3%; VPĐKĐĐ chi nhánh Ninh Hải trễ hạn chiếm tỉ lệ 84,1%; 12/88 hồ sơ về đất đai trễ hạn không có thư xin lỗi; 28/88 hồ sơ về đất đai chưa ghi đầy đủ thông tin các đơn vị có trách nhiệm giải quyết hồ sơ vào Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết; hồ sơ đất đai tiếp nhận không qua Bộ phận tiếp nhận và giao trả kết quả của Ủy ban nhân dân huyện còn cao (*chiếm tỉ lệ 38,6%*); nhiều hồ sơ giải quyết các thủ tục về đất đai, đầu tư không thực hiện đầy đủ Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả, Giấy biên nhận trả kết quả.

* Nguyên nhân:

- Do số lượng hồ sơ thực hiện TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân huyện nhiều, nhất là TTHC về đất đai. Hơn nữa giai đoạn thanh tra (2021-2022) là thời kỳ xảy ra dịch bệnh Covid-19 hết sức phức tạp, phải thực hiện giãn cách xã hội nên viên chức, nhân viên đi làm luân phiên, do đó dẫn đến tồn đọng hồ sơ làm ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động giải quyết TTHC cho người dân và doanh nghiệp.

- Cơ sở vật chất, thiết bị máy móc còn hạn chế, chưa đáp ứng được nhu cầu công việc dẫn đến nhiều hồ sơ tại giai đoạn này bị trễ hạn.

- Do tính chất phức tạp của hồ sơ, nhất là hồ sơ "*Thủ tục đăng ký và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu*" có những trường hợp không có giấy tờ theo Điều 100 Luật Đất đai năm 2013, Nghị định 43/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai, nên các cơ quan, đơn vị có liên quan cần có quá trình thẩm tra, xác nhận nguồn gốc và thời điểm sử dụng đất, tình trạng tranh chấp sử dụng đất, sự phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của hộ gia đình, cá nhân.

- Việc phối hợp trong thẩm tra, xác minh nguồn gốc, quá trình sử dụng đất của hộ gia đình, cá nhân và thẩm định hồ sơ của các cơ quan như: Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn, Văn phòng ĐKĐĐ - Chi nhánh Ninh Hải, Phòng Tài nguyên và Môi trường còn nhiều bất cập, chưa phối hợp nhịp nhàng.

- Hồ sơ tiếp nhận không qua Bộ phận tiếp nhận và giao trả kết quả của Ủy ban nhân dân huyện còn cao cũng là một nguyên nhân dẫn đến hồ sơ quản lý không chặt chẽ, dễ phát sinh tiêu cực.

- Văn phòng ĐKĐĐ - Chi nhánh Ninh Hải, Phòng Tài nguyên và Môi trường biên chế ít, bộ phận chuyên môn thường xuyên thay đổi dẫn đến việc theo dõi, cập nhật hồ sơ không xuyên suốt, thiếu ổn định; chuyên môn nghiệp vụ còn hạn chế dẫn đến việc xử lý hồ sơ còn bất cập, kéo dài, trả lại hồ sơ nhiều lần; chưa thực hiện nghiêm túc các bước theo quy trình được duyệt theo Quyết định số 2282/QĐ - UBND ngày 08/12/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc Phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai thực hiện tiếp nhận và trả kết quả tại Bộ phận một cửa cấp huyện trên địa bàn

tỉnh Ninh Thuận; chưa thực hiện nghiêm túc thư xin lỗi khi bị trễ hạn giải quyết TTHC theo quy định tại khoản 9, Điều 19 Nghị định 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018: “*Đối với hồ sơ quá hạn giải quyết, trong thời hạn chậm nhất 01 ngày trước ngày hết hạn, cơ quan, đơn vị có thẩm quyền giải quyết hồ sơ phải thông báo bằng văn bản cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của huyện và gửi văn bản xin lỗi tổ chức, cá nhân, trong đó ghi rõ lý do quá hạn, thời gian đề nghị gia hạn trả kết quả theo mẫu Phiếu đề nghị gia hạn thời gian giải quyết. Việc hện lại ngày trả kết quả được thực hiện không quá một lần*”.

Trách nhiệm này thuộc về Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, Thủ trưởng các cơ quan phối hợp liên quan như: Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn, Văn phòng ĐKDD - Chi nhánh Ninh Hải, Phòng Tài nguyên và Môi trường, Phòng Tài chính- Kế hoạch, các bộ phận và cá nhân trong thực hiện TTHC nêu trên.

2.2. Ủy ban nhân dân huyện Ninh Phước:

a) Tổng hợp số liệu, tình hình tiếp nhận, giải quyết TTHC, cung cấp Dịch vụ hành chính công cho cá nhân, tổ chức trong thời kỳ thanh tra (Phụ lục 1- NP):

*** Về lĩnh vực đất đai** (*Thủ tục đăng ký và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu*).

- Tổng hồ sơ tiếp nhận từ: 1.885 hồ sơ
- Tổng số hồ sơ đã giải quyết: 1307 hồ sơ
 - + Tổng số hồ sơ giải quyết trước hạn: 108 hồ sơ
 - + Tổng số hồ sơ giải quyết đúng hạn: 742 hồ sơ
 - + Tổng số hồ sơ giải quyết trễ hạn: 457 hồ sơ
- Tổng số hồ sơ đang giải quyết: 181 hồ sơ (*đang trong thời hạn giải quyết*)
- Tổng số hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết: 397 hồ sơ.

Qua kiểm tra ngẫu nhiên 42 hồ sơ giải quyết trễ hạn, trong đó có 33/42 hồ sơ trễ hạn chiếm tỉ lệ 78,57%: 42/42 hồ sơ chưa ứng dụng phần mềm dịch vụ công về hồ sơ trực tuyến của tỉnh trong giải quyết hồ sơ cấp GCNQSDĐ (phiếu tiếp nhận hồ sơ và hện trả kết quả, chiếm tỉ lệ 100%); có 42/42 phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ chưa ghi đầy đủ thông tin các bộ phận, cơ quan liên quan trong quá trình giao và nhận hồ sơ chiếm tỉ lệ 100%; có 42/42 hồ sơ có thư xin lỗi của VPĐKDD - Chi nhánh Ninh Phước, phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Ninh Phước, chiếm tỉ lệ 100%. Kiểm tra trách nhiệm giải quyết hồ sơ trễ hạn, trong đó: thuộc trách nhiệm VPĐKDD - Chi nhánh Ninh Phước: 27/42 hồ sơ (chiếm tỉ lệ 64,3%); thuộc trách nhiệm Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Ninh Phước 29/42 hồ sơ (chiếm tỉ lệ 69%); thuộc trách nhiệm các xã, thị trấn, huyện Ninh Phước 13/42 hồ sơ (chiếm tỉ lệ 28,6%).

*** Lĩnh vực đầu tư** (*Thủ tục đăng ký thành lập hộ kinh doanh*):

- Tổng số hồ sơ tiếp nhận: 1.177 hồ sơ
- Tổng số hồ sơ đã giải quyết: 1.177 hồ sơ (giải quyết đúng hạn).

*** Lĩnh vực đầu tư** (*Thủ tục thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh*):

- Tổng số hồ sơ tiếp nhận: 367 hồ sơ
- Tổng số hồ sơ đã giải quyết: 367 hồ sơ (giải quyết đúng hạn).
- * **Lĩnh vực đầu tư (Chấm dứt hoạt động kinh doanh):**
- Tổng số hồ sơ tiếp nhận: 172 hồ sơ
- Tổng số hồ sơ đã giải quyết: 172 hồ sơ (giải quyết đúng hạn).

Qua kiểm tra ngẫu nhiên 15 hồ sơ, còn có tồn tại, hạn chế như sau:

+ Có 15/15 hồ sơ không ghi ngày, tháng, năm trả kết quả trong Phiếu tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả;

+ 15/15 hồ sơ không ban hành Thông báo về việc chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh là chưa đảm bảo theo quy định theo Phụ lục VI-6 ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16/3/2021 hướng dẫn về đăng ký hoạt động doanh nghiệp; Quyết định số 1437/QĐ-UBND ngày 26/7/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của hộ kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Ủy ban nhân dân cấp huyện trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận và Quyết định số 1121/QĐ-UBND ngày 23/8/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính chuẩn hóa trong lĩnh vực Kế hoạch và Đầu tư thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh quy định trình tự thủ tục chấm dứt hoạt động doanh nghiệp, quy định:

“Khi chấm dứt hoạt động kinh doanh, hộ kinh doanh phải gửi thông báo về việc chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh đến Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện nơi đã đăng ký.

- Hộ kinh doanh có trách nhiệm thanh toán đầy đủ các khoản nợ, gồm cả nợ thuế và nghĩa vụ tài chính chưa thực hiện trước khi nộp hồ sơ chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh, trừ trường hợp hộ kinh doanh và chủ nợ có thỏa thuận khác.

- Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện xem xét tính hợp lệ của hồ sơ và ra thông báo về việc chấm dứt hoạt động của hộ kinh doanh cho hộ kinh doanh”.

* **Lĩnh vực đầu tư (Hồ sơ đăng ký thành lập Hợp tác xã):**

- Tổng số hồ sơ tiếp nhận: 17 hồ sơ (trong đó: đăng ký thành lập Hợp tác xã: 03 hồ sơ; đăng ký thay đổi nội dung Hợp tác xã: 14 hồ sơ).

- Tổng số hồ sơ đã giải quyết: 17 hồ sơ đúng hạn. Hồ sơ đảm bảo, trình thủ tục theo quy định.

b) Việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị và văn bản chỉ đạo cấp có thẩm quyền:

- Về xử lý phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của công dân tại Ủy ban nhân dân huyện Ninh Phước:

Đối với thủ tục đăng ký và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu (từ 15/6/2021 đến 30/11/2023):

- Tổng số đơn tiếp nhận: 19 đơn

- Tổng số hồ sơ đã giải quyết: 19 đơn

- + Tổng số đơn giải quyết đúng hạn: 16 đơn
- + Tổng số đơn giải quyết trễ hạn: 03 đơn
- Tổng số đơn đang giải quyết: 03 đơn (*đang giải quyết quá hạn*), cụ thể như sau:

+ *Đơn của ông Võ Linh Nha gửi Văn phòng Đăng ký đất đai chi nhánh Ninh Phước (VPĐKĐĐ-CNNP) về việc GCNQSDĐ:*

Ngày 14/3/2022, VPĐKĐĐ - Chi nhánh Ninh Phước có văn bản số 169/VPĐKĐĐ-CNNP về việc trả lời đơn của ông Võ Linh Nha, theo đó, nội dung trả lời: "...Do biết ông Võ Hòa là chú ruột của ông Võ Linh Nha nên khi tiếp nhận hồ sơ và giao trả GCNQSDĐ, bộ phận tiếp nhận và trả kết quả không yêu cầu ông Hòa giao giấy ủy quyền mà đã giao GCNQSDĐ cho ông Hòa ký nhận GCNQSDĐ của ông Võ Linh Nha".

Tiếp đó, ngày 15/3/2022, ông Võ Linh Nha có đơn đề nghị giải quyết, gửi UBND huyện Ninh Phước về việc VPĐKĐĐ- Chi nhánh Ninh Phước đưa cho người nhận GCNQSDĐ không đúng đối tượng; theo đó, Ủy ban nhân dân huyện Ninh Phước có văn bản số 995/UBND-NC chỉ đạo VPĐKĐĐ- Chi nhánh Ninh Phước giải quyết đơn của ông Võ Linh Nha. Ngày 21/4/2022, VPĐKĐĐ - Chi nhánh Ninh Phước có văn bản gửi cho ông Võ Hòa (người nhận GCNQSDĐ của ông Võ Linh Nha) về việc giao nộp GCNQSDĐ của ông Võ Linh Nha.

Tuy nhiên, đến ngày 22/02/2024 VPĐKĐĐ - Chi nhánh Ninh Phước chưa có văn bản trả lời chính thức cho người gửi đơn là ông Võ Linh Nha theo quy định.

+ *Đơn của ông Phan Hùng Phong (ghi ngày 30/12/2021) gửi Ủy ban nhân dân huyện Ninh Phước về việc cấp GCNQSDĐ nhưng phát hiện GCNQSDĐ của ông Thành ở giáp ranh có diện tích lấn sang đất của ông với 357 m²:*

Ngày 06/01/2022, Ủy ban nhân dân huyện Ninh Phước có văn bản chỉ đạo Ủy ban nhân dân thị trấn Phước Dân về việc giải quyết đơn của ông Phạm Hùng Phong, nội dung yêu cầu: "... Báo cáo kết quả giải quyết vụ việc cho Ủy ban nhân dân huyện và trả lời cho đương sự thời gian trong tháng 01/2022".

Tuy nhiên, đến ngày 08/3/2022 (trễ hơn 01 tháng), Ủy ban nhân dân thị trấn Phước Dân mới có Báo cáo số 31/BC-UBND gửi Ủy ban nhân dân huyện Ninh Phước về kết quả giải quyết nội dung đơn của ông Phạm Hùng Phong; theo báo cáo, Ủy ban nhân dân thị trấn Phước Dân có mời ông Phạm Hùng Phong làm việc, nêu lý do là ông Thành không có hộ khẩu tại thị trấn Phước Dân mà hộ khẩu tại TP.HCM, đồng thời yêu cầu ông Phạm Hùng Phong cung cấp địa chỉ, thông tin và GCNQSDĐ của ông Thành. Báo cáo có nêu: "...nhưng đến nay ông Phạm Hùng Phong không có thông tin gì liên quan đến ông Thành".

Đến ngày 22/02/2024, Ủy ban nhân dân huyện Ninh Phước vẫn chưa có văn bản trả lời cho ông Phạm Hùng Phong.

+ *Đơn của ông Lê Văn Trường (ghi ngày 31/8/2023) đề nghị Ủy ban nhân dân huyện Ninh Phước sớm giải quyết cấp GCNQSDĐ:*

Ngày 06/9/2023, Ủy ban nhân dân huyện Ninh Phước có văn bản số 3849/UBND-NC chỉ đạo Ủy ban nhân dân xã Phước Hải về việc giải quyết đơn của ông Lê Văn Trường.

Ngày 29/9/2023, Ủy ban nhân dân xã Phước Hải có Báo cáo số 117/BC-UBND về kết quả giải quyết đơn đề nghị của ông Lê Văn Trường; theo báo cáo có nêu: "...tại cuộc họp, Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Ninh Phước đề nghị VPĐKĐĐ - Chi nhánh Ninh Phước in bản đồ tổng thể 28 thửa đất chưa được cấp GCNQSDĐ để kiểm tra thực tế tại thực địa và sau đó sẽ đề xuất, tham mưu lãnh đạo Ủy ban nhân dân huyện xem xét, giải quyết. Tuy nhiên, đến nay chưa có bản đồ tổng thể nêu trên để các phòng chuyên môn của huyện tổ chức cuộc họp cho ý kiến đề xuất giải quyết tiếp theo."

Đến nay 22/02/2024, Ủy ban nhân dân huyện Ninh Phước vẫn chưa giải quyết đơn thư cho công dân, chưa có văn bản trả lời cho công dân.

- Về công khai quy chế tiếp công dân của Ủy ban nhân dân huyện Ninh Phước trên địa bàn.

Qua kiểm tra, Ủy ban nhân dân huyện Ninh Phước có ban hành Quyết định số 541/QĐ-UBND ngày 10/5/2023 về quy chế tiếp công dân trên địa bàn huyện Ninh Phước; có công khai quy chế tại phòng tiếp công dân của Ủy ban nhân dân huyện Ninh Phước và có đăng tải lên Trang thông tin điện tử của huyện Ninh Phước đảm bảo theo quy định.

Qua kiểm tra tại Hệ thống thông tin phản ánh hiện trường tỉnh Ninh Thuận (tuongtac.ninhthuan.gov.vn), trong thời kỳ thanh tra, Ủy ban nhân dân huyện Ninh Phước có nhận 02 phản ánh của công dân liên quan đến thủ tục đăng ký cấp GCNQSDĐ và Ủy ban nhân dân huyện Ninh Phước đã thực hiện trả lời cho công dân đúng hạn theo quy định.

- Về thực hiện các văn bản chỉ đạo của các cấp có thẩm quyền tại Ủy ban nhân dân huyện Ninh Phước.

Qua kiểm tra tại Hệ thống chỉ đạo điều hành của tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện Ninh Phước có 376 văn bản chỉ đạo từ Ủy ban nhân dân tỉnh và đã thực hiện đúng hạn 373 văn bản (đạt tỉ lệ 99,2%), trễ hạn 03 văn bản (chiếm tỉ lệ 0,8%) (*Phụ lục đính kèm*).

c) Nhận xét, đánh giá:

- Ủy ban nhân dân huyện đã thực hiện đầy đủ việc công khai quy chế tiếp công dân và các thủ tục hành chính có liên quan; tập trung xử lý cơ bản tốt các văn bản trên Hệ thống Chỉ đạo điều hành của địa phương; giải quyết tốt các hồ sơ thủ tục về đầu tư; 100% các hồ sơ trễ hạn về thủ tục đất đai đều có Thư xin lỗi.

- Tuy nhiên, còn vài trường hợp xử lý đơn thư chưa đúng quy định và một số ít văn bản chưa thực hiện xử lý đúng hạn; hồ sơ thủ tục về đất đai (*Thủ tục đăng ký và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu*) trễ hạn còn nhiều, chiếm tỉ lệ 35 % vụ việc (457/1.307 hồ sơ). Qua kiểm tra ngẫu nhiên 42 hồ sơ, trong đó có 33/42 hồ sơ trễ hạn. Cụ thể: Phòng Tài nguyên và Môi trường để trễ hạn chiếm tỉ lệ 69%, VPĐKĐĐ- Chi nhánh Ninh Phước để trễ hạn chiếm tỉ lệ 64,3%, các xã, thị trấn, huyện Ninh Phước để trễ hạn chiếm tỉ lệ 28,6%; 42/42 hồ sơ chưa ứng dụng phần mềm dịch vụ công về hồ sơ trực tuyến của tỉnh trong giải quyết hồ sơ cấp GCNQSDĐ (phiếu tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả, chiếm tỉ lệ 100%); có

42/42 phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ chưa ghi đầy đủ thông tin các bộ phận, cơ quan liên quan trong quá trình giao và nhận hồ sơ chiếm tỉ lệ 100%.

* Nguyên nhân:

- Do số lượng hồ sơ thực hiện TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân huyện nhiều, nhất là TTHC về đất đai. Hơn nữa giai đoạn thanh tra (2021-2022) là thời gian xảy ra dịch bệnh Covid-19 hết sức phức tạp, phải thực hiện giãn cách xã hội nên công chức, viên chức, nhân viên đi làm luân phiên, do đó dẫn đến tồn đọng hồ sơ làm ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động giải quyết TTHC cho người dân và doanh nghiệp.

- Cơ sở vật chất, thiết bị máy móc còn hạn chế, chưa đáp ứng được nhu cầu công việc dẫn đến nhiều hồ sơ tại giai đoạn này bị trễ hẹn.

- Do tính chất phức tạp của hồ sơ, nhất là hồ sơ “*Thủ tục đăng ký và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu*” có những trường hợp không có giấy tờ theo Điều 100 Luật Đất đai năm 2013, Nghị định 43/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai, nên các cơ quan, đơn vị có liên quan cần có quá trình thẩm tra, xác nhận nguồn gốc và thời điểm sử dụng đất, tình trạng tranh chấp sử dụng đất, sự phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của hộ gia đình, cá nhân.

- Việc phối hợp trong thẩm tra, xác minh nguồn gốc, quá trình sử dụng đất của hộ gia đình, cá nhân và thẩm định hồ sơ của các cơ quan như: Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn, Văn phòng ĐKĐĐ - Chi nhánh Ninh Phước, Phòng Tài nguyên và Môi trường còn nhiều bất cập, chưa phối hợp nhịp nhàng.

- Văn phòng ĐKĐĐ - Chi nhánh Ninh Phước, Phòng Tài nguyên và môi trường Ninh Phước biên chế ít, bộ phận chuyên môn thường xuyên thay đổi dẫn đến việc theo dõi, cập nhật hồ sơ không xuyên suốt, thiếu ổn định; chuyên môn nghiệp vụ còn hạn chế dẫn đến việc xử lý hồ sơ còn bất cập, kéo dài, trả lại hồ sơ nhiều lần; chưa thực hiện nghiêm túc các bước theo quy trình được duyệt theo Quyết định số 2282/QĐ - UBND ngày 08/12/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc Phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai thực hiện tiếp nhận và trả kết quả tại Bộ phận một cửa cấp huyện trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

Trách nhiệm này thuộc về Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, Thủ trưởng các cơ quan phối hợp liên quan như: Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn, Văn phòng ĐKĐĐ - Chi nhánh Ninh Phước, Phòng Tài nguyên và Môi trường, Phòng Tài chính - Kế hoạch, các bộ phận và cá nhân trong thực hiện TTHC nêu trên.

2.3. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

a) Tổng hợp số liệu, tình hình tiếp nhận, giải quyết TTHC, cung cấp Dịch vụ hành chính công cho cá nhân, tổ chức trong thời kỳ thanh tra:

- Qua kiểm tra thực tế 20 hồ sơ dự án thực hiện TTHC về chấp thuận Nhà đầu tư, Chấp thuận chủ trương đầu tư Ủy ban nhân dân tỉnh (đồng thời chấp thuận Nhà đầu tư) được lưu tại đơn vị cho thấy, cơ bản Sở Kế hoạch và Đầu tư đã

thực hiện đúng quy định về quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính mới trong lĩnh vực đầu tư thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Ninh Thuận tại Quyết định số 1456/QĐ-UBND ngày 28/7/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh. Tuy nhiên, vẫn còn tồn tại cụ thể như sau:

+ **Về thủ tục chấp thuận nhà đầu tư:** có 06/20 hồ sơ với thời gian giải quyết đúng hạn, gồm (1) dự án Đầu tư xây dựng Nhà máy cấp nước Lợi Hải; (2) Đầu tư xây dựng trang trại chăn nuôi heo; (3) Trường Mầm non Kim Đồng; (4) dự án Khu đô thị mới bờ sông Dinh; (5) dự án Khu đô thị mới Đàm Cà Ná và (6) dự án Khu đô thị mới Phủ Hà.

+ **Về thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận Nhà đầu tư:** có 14/20 hồ sơ. Trong đó, 03 hồ sơ có thời gian giải quyết trước hạn; 02 hồ sơ có thời gian giải quyết đúng hạn; 09 hồ sơ có thời gian giải quyết trễ hạn.

Đối với 05 hồ sơ đã giải quyết sớm hạn và đúng hạn gồm: (1) Chấp thuận chủ trương dự án Trại sản xuất tôm giống Hạo Phương Đại Ninh - Ninh Thuận; (2) Đầu tư xây dựng khai thác mỏ vật liệu san lấp núi Sô Ngang 1; (3) mỏ cát sông Gia của Cty Mai Nguyên; (4) dự án Chợ Ba Tháp và (5) Khai thác mỏ vật liệu san lấp núi Nai).

Đối với 09 hồ sơ đã giải quyết trễ hạn. Trong đó giai đoạn lấy ý kiến thẩm định của các Sở, ngành có liên quan; địa phương, nơi thực hiện dự án. Có 09 hồ sơ các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan có văn bản trả lời còn chậm so với thời hạn theo yêu cầu của Sở Kế hoạch và Đầu tư, gồm:

- Công ty TNHH Hợp Thành Ninh Thuận-Dự án Đầu tư xây dựng khai thác mỏ cát xây dựng Sông Dầu xã Quảng Sơn: Các Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Giao thông vận tải, Ủy ban nhân dân huyện Ninh Sơn có văn bản góp ý trễ so với thời hạn yêu cầu.

- Công ty CP ĐTXD 319 Miền Nam - Dự án Khu chế biến đá xây dựng mỏ đá Đông Nam núi Mavieck: Các Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Xây dựng có văn bản góp ý trễ so với thời gian yêu cầu.

- Công ty TNHH Thiên Đường thiên nhiên NT: Sở Tài nguyên và Môi trường; Sở Tài chính có văn bản góp ý trễ so với thời hạn yêu cầu.

- Công ty TNHH dịch vụ Phòng khám đa khoa Thái Hòa: Quá trình phối hợp có một số cơ quan: Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng và Ủy ban nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm có văn bản trễ thời gian quy định.

- Công ty TNHH chăn nuôi Thanh Ngân: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân huyện Bác Ái trễ thời hạn so với thời gian yêu cầu.

- Công ty TNHH phát triển công nghệ cao Tháp Chàm: Ủy ban nhân dân huyện Ninh Sơn trễ thời hạn so với thời gian yêu cầu;

- Công ty Cổ phần Gia Việt (dự án khu đô thị Mỹ Phước - Giai đoạn 1): Sở Xây dựng trễ thời hạn so với thời gian yêu cầu.

- Công ty TNHH XD và TMDV Thuận Hải PR - Nhà máy sản xuất gạch không nung, bê tông và cát nhân tạo Thuận Hải PR: Sở Kế hoạch và Đầu tư đã tổ

chức hợp và có văn bản lấy ý kiến sau khi theo quy định. Cơ quan phối hợp có ý kiến trễ (Sở Tài nguyên và Môi trường) và đơn vị không có ý kiến (Ủy ban nhân dân huyện Thuận Nam không có văn bản).

- Công ty TNHH GVB Nhà máy công bê tông và cát nhân tạo: Bộ Chỉ huy quân sự, Ủy ban nhân dân huyện Bác Ái trễ thời hạn so với thời gian yêu cầu.

Giai đoạn từ khi có ý kiến của các cơ quan nhà nước được lấy ý kiến trả lời đến khi Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, trình báo cáo để Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt có 06 hồ sơ thời gian còn kéo dài so quy định gồm:

(1) Công ty TNHH chăn nuôi Thanh Ngân; (2) Công ty TNHH phát triển công nghệ cao Tháp chàm; (3) Công ty Cổ phần Gia Việt; (4) Công ty TNHH dịch vụ Phòng khám đa khoa Thái Hòa; (5) Công ty TNHH Thiên Đường thiên nhiên NT; (6) Công ty CP ĐTXD 319 Miền Nam.

Ngoài ra, Sở còn có một số tồn tại, hạn chế đó là:

- Kiểm tra ngẫu nhiên 20/20 hồ sơ giải quyết trễ hạn, có 20/20 hồ sơ không thực hiện thư xin lỗi theo quy định tại khoản 9 Điều 19 Nghị định 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 “*Đối với hồ sơ quá hạn giải quyết, trong thời hạn chậm nhất 01 ngày trước ngày hết hạn, cơ quan, đơn vị có thẩm quyền giải quyết hồ sơ phải thông báo bằng văn bản cho Bộ phận Một cửa và gửi văn bản xin lỗi tổ chức, cá nhân, trong đó ghi rõ lý do quá hạn, thời gian đề nghị gia hạn trả kết quả theo mẫu Phiếu đề nghị gia hạn thời gian giải quyết. Việc hẹn lại ngày trả kết quả được thực hiện không quá một lần.*”;

- Việc cơ quan EDO gộp bước 4 (*Tổng hợp ý kiến của cơ quan nhà nước có liên quan, lập báo cáo tham định, tham mưu Lãnh đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư ký duyệt*) và bước 5 (*Lãnh đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư ký trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định*) của quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực đầu tư quy định tại Quyết định số 1456/QĐ-UBND ngày 28/7/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chưa đảm bảo theo quy trình được duyệt.

b) Việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị và văn bản chỉ đạo cấp có thẩm quyền:

- Về xử lý phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của công dân tại Sở Kế hoạch và Đầu tư:

Qua kiểm tra tại Hệ thống thông tin phản ánh hiện trường tỉnh Ninh Thuận (tuongtac.ninhthuan.gov.vn), trong thời kỳ thanh tra, Sở Kế hoạch và Đầu tư không có phản ánh nào của công dân liên quan đến thủ tục đăng ký đầu tư.

Qua kiểm tra trực tiếp tại Sở Kế hoạch và Đầu tư, trong thời kỳ thanh tra có tiếp nhận 01 đơn khiếu nại của Công ty CP TMDV và SX Krong Pha. Tuy nhiên nội dung đơn khiếu nại này liên quan đến Quyết định xử phạt của Chánh thanh tra Sở Kế hoạch và Đầu tư, không thuộc TTHC trong phạm vi thanh tra.

- Về công khai quy chế tiếp công dân của Sở Kế hoạch và Đầu tư:

Qua kiểm tra, Sở Kế hoạch và Đầu tư có Quyết định số 156/QĐ-SKHĐT ngày 31/12/2021 ban hành quy chế tiếp công dân tại Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Ninh Thuận. Quy chế này có công khai tại phòng tiếp công dân của Sở Kế hoạch

và Đầu tư và có đăng tải lên Trang thông tin điện tử của Sở Kế hoạch và Đầu tư đảm bảo đúng quy định.

- Về thực hiện các văn bản chỉ đạo của các cấp có thẩm quyền tại Sở Kế hoạch và Đầu tư.

Qua kiểm tra tại Hệ thống Chỉ đạo điều hành của tỉnh, trong thời kỳ thanh tra, Sở Kế hoạch và Đầu tư có 1.372 văn bản chỉ đạo từ Ủy ban nhân dân tỉnh, đã thực hiện đúng hạn là 1.365 văn bản đạt tỉ lệ 99,49%, trễ hạn là 07 văn bản, chiếm tỉ lệ 0,51%.

c) Nhận xét, đánh giá:

- Sở Kế hoạch và Đầu tư đã thực hiện đầy đủ việc công khai quy chế tiếp công dân và các thủ tục hành chính có liên quan; tập trung xử lý tốt các văn bản trên Hệ thống Chỉ đạo điều hành của Sở; giải quyết tốt hồ sơ thủ tục chấp thuận nhà đầu tư.

- Tuy nhiên, hồ sơ thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận Nhà đầu tư trễ hạn còn nhiều, chiếm 9/20 hồ sơ được kiểm tra trễ hạn; các hồ sơ trễ hạn đều không có thư xin lỗi; cơ quan EDO gộp bước 4 và bước 5 là không đúng quy định đã được duyệt theo Quyết định số 1456/QĐ-UBND ngày 28/7/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

*** Nguyên nhân:**

- Do tính chất phức tạp của hồ sơ, quá trình phối hợp xử lý nhiều lần cần có ý kiến của các Sở ngành liên quan.

- Việc lấy ý kiến thẩm định của các cơ quan liên quan vẫn còn nhiều đơn vị có ý kiến chung chung (*không đúng, không đầy đủ nội dung yêu cầu cung cấp thông tin*), còn quá hạn (*có lúc hơn 30 ngày làm việc*); một số hồ sơ phải mời họp nhiều lần mới có kết quả.

- Bộ phận phụ trách TTHC của Sở chưa thực hiện nghiêm túc các bước theo quy trình được duyệt, chưa thực hiện nghiêm túc thư xin lỗi khi bị trễ hạn giải quyết TTHC.

- Sở Kế hoạch và Đầu tư chưa thực hiện nghiêm túc cơ chế phối hợp trong giải quyết TTHC quy định tại Điều 5 Quyết định số 674/QĐ-UBND 27/10/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận về cơ chế phối hợp trong giải quyết thủ tục hành chính về đầu tư dự án từ nguồn vốn các thành phần kinh tế trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận. Theo đó, "*Các Sở, ngành và địa phương có trách nhiệm xử lý và trả kết quả về EDO trong thời hạn quy định thông qua phần mềm một cửa điện tử liên thông tại EDO; và gửi bản chính trực tiếp về EDO. Nếu quá thời gian quy định, EDO chưa nhận được ý kiến bằng văn bản các Sở, ngành, địa phương dưới mọi hình thức, được coi là các ngành và địa phương đã đồng ý. Thủ trưởng các Sở, ngành và địa phương chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh về nội dung dự án thuộc chức năng, nhiệm vụ của mình. Trong trường hợp này, EDO được phép tổng hợp hồ sơ báo cáo Sở Kế hoạch và Đầu tư trình Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy trình, quy định*".

Trách nhiệm này thuộc về Thủ trưởng các Sở ngành nói trên, trong đó có Thủ trưởng Sở Kế hoạch và Đầu tư, các bộ phận và cá nhân trong thực hiện TTHC của Sở Kế hoạch và Đầu tư.

2.4. Sở Tài nguyên và Môi trường:

a) Tổng hợp số liệu, tình hình tiếp nhận, giải quyết TTHC, cung cấp DVHCC cho cá nhân, tổ chức trong thời kỳ thanh tra:

- Kết quả kiểm tra 40 hồ sơ trên *Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực đất đai tại Sở Tài nguyên và Môi trường (Từ ngày 15/6/2021 đến ngày 31/11/2023) (Phụ lục 1 đính kèm):*

+ Sở Tài nguyên và Môi trường về cơ bản đã thực hiện đảm bảo trình tự, thủ tục nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Tài nguyên và Môi trường theo Quyết định số 1722/QĐ-UBND ngày 23/10/2019; Quyết định số 2320/QĐ-UBND ngày 16/12/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;

+ Có 02/40 hồ sơ không đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận;

+ Có 12/40 hồ sơ giải quyết và trả kết quả trước và đúng hạn.

+ Có 26/40 hồ sơ giải quyết và trả kết quả trễ hạn. Trong đó, có 21/40 hồ sơ trễ hạn do tổ chức, cá nhân thực hiện nghĩa vụ tài chính trễ hạn (*theo quy định thì không tính vào thời gian giải quyết*); 05/40 hồ sơ trễ hạn do lỗi của Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh.

+ Chưa thực hiện việc ký số (*số hóa 100% kết quả giải quyết TTHC để tái sử dụng theo quy định tại khoản 3 Điều 14 Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện TTHC trên môi trường điện tử*); xử lý hồ sơ trên quy trình điện tử thực hiện chưa đầy đủ cho từng bước thực hiện; một số hồ sơ có văn bản gửi lấy ý kiến các ngành nhưng không yêu cầu thời hạn phản hồi thông tin, thẩm định.

+ Hệ thống phần mềm điện tử vẫn thể hiện đúng hạn nhưng trên thực tế kiểm tra hồ sơ giấy vẫn còn hồ sơ giải quyết trễ hạn do chuyển giai đoạn, dẫn đến Hệ thống điện tử không tính thời hạn theo đúng quy trình giải quyết hồ sơ.

- Kết quả kiểm tra 16 hồ sơ về giải quyết thủ tục hành chính năm 2021(15/6/2021-31/12/2021) về *đăng ký và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất lần đầu (Phụ lục 2 đính kèm).*

+ Sở Tài nguyên và Môi trường về cơ bản đã thực hiện đảm bảo trình tự, thủ tục nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Tài nguyên và Môi trường theo Quyết định số 1722/QĐ-UBND ngày 23/10/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;

+ 02/16 hồ sơ giải quyết trước hạn,

+ 10/16 hồ sơ giải quyết đúng hạn

+ 04/16 hồ sơ giải quyết trễ hạn so với quy định (Công ty TNHH Anh Lợi (dự án Sakai); Công ty Tâm Phát Phan Rang; Công ty Đức Bình Phan Rang - Cửa hàng Xăng dầu Tri Hải; Công ty TNHH MTV thủy sản Mỹ Việt). Trong đó,

giai đoạn 1, thẩm định hồ sơ gửi lấy ý kiến các cơ quan nhà nước có thẩm quyền (Công ty Đức Bình Phan Rang - Cửa hàng Xăng dầu Tri Hải; Công ty TNHH MTV thủy sản Mỹ Việt) Văn phòng Đăng ký Đất đai tỉnh thực hiện còn chậm so với quy định. Giai đoạn 2, Văn phòng Đăng ký Đất đai tỉnh chuyển thông tin cho cơ quan Thuế trễ hạn so với quy định (Công ty TNHH Anh Lợi - Dự án Sakai; Công ty Tâm Phát Phan Rang; Công ty Đức Bình Phan Rang).

- Kết quả kiểm tra 23 hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính năm 2022 (*Phụ lục 3 đính kèm*):

+ Sở Tài nguyên và Môi trường về cơ bản đã thực hiện đảm bảo trình tự, thủ tục nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Tài nguyên và Môi trường theo Quyết định số 1722/QĐ-UBND ngày 23/10/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; Quyết định số 2320/QĐ-UBND ngày 16/12/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

+ Về thủ tục *đăng ký và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu*. Qua kiểm tra 04 hồ sơ, kết quả như sau: Có 02/04 hồ sơ giải quyết và trả kết quả trước và đúng hạn; có 02/04 hồ sơ giải quyết và trả kết quả trễ hạn;

+ Về thủ tục *cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất*. Qua kiểm tra 18 hồ sơ, kết quả như sau: Có 10/18 hồ sơ giải quyết và trả kết quả trước và đúng hạn; có 08/18 hồ sơ giải quyết và trả kết quả trễ hạn.

+ Về thủ tục *đăng ký chuyển mục đích sử dụng đất không phải xin phép cơ quan nhà nước có thẩm quyền*. Qua kiểm tra 01 hồ sơ, kết quả 01 hồ sơ giải quyết và trả kết quả trước hạn.

Như vậy, qua kiểm tra có **10/23** hồ sơ giải quyết trễ hạn. Trong đó, giai đoạn 2, Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh gửi văn bản lấy ý kiến cơ quan nhà nước bị trễ hạn (Công ty TNHH Thương mại và Sản xuất Thụy Duy Thực; Công ty Cổ phần Dệt Gia Dụng Phong Phú). Đồng thời, văn bản lấy ý kiến Sở Xây dựng không ghi ngày trả lời cho cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản. Giai đoạn 5, Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh chuyển thông tin cho cơ quan Thuế trễ hạn so với quy định (Công ty TNHH Điện mặt trời Adani Phước Minh (lần 1); Công ty TNHH Giống thủy sản Uni-Prisident VN; Công ty CP Đầu tư XD Hoàng Sơn Ninh Thuận; Công ty Cổ phần Dệt Gia Dụng Phong Phú). Giai đoạn 8, 9, Phòng quản lý đất đai trình Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường thừa ủy quyền UBND tỉnh ký cấp chứng nhận quyền sử dụng đất trễ hạn so với quy định (Hợp tác xã Điều hữu cơ Truecoop; Công ty TNHH Điện mặt trời Adani Phước Minh (lần 2); Công ty TNHH Giống thủy sản Uni-Prisident VN; Công ty TNHH Nông trang Lâm Sơn; Trường PTDT Nội trú Trung học cơ sở Ninh Phước).

- Kết quả kiểm tra 30 hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính năm 2023 (*Phụ lục 4 đính kèm*):

+ Về thủ tục *đăng ký và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu*. Qua kiểm tra 25 hồ sơ, kết quả như sau: Có 03/25 hồ sơ không đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận; có 10/25 hồ sơ

giải quyết và trả kết quả trước và đúng hạn; có 12/25 hồ sơ giải quyết và trả kết quả trễ hạn.

+ Về thủ tục *cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất*. Qua kiểm tra 03 hồ sơ, kết quả kiểm tra có 03 hồ sơ giải quyết và trả kết quả trước và đúng hạn.

+ Về thủ tục *đăng ký chuyển mục đích sử dụng đất không phải xin phép cơ quan nhà nước có thẩm quyền*. Qua kiểm tra 02 hồ sơ, kết quả kiểm tra có 02 hồ sơ giải quyết và trả kết quả trước và đúng hạn.

Như vậy, qua kiểm tra có **12/30** hồ sơ giải quyết trễ hạn. Trong đó, giai đoạn 2, Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh gửi văn bản lấy ý kiến cơ quan nhà nước bị trễ hạn (Công ty TNHH Yên sào Song Hưng; Công ty TNHH Điện gió Phước Hữu-Duyên Hải 1; Tổng công ty Bảo Việt Nhân thọ; Công ty TNHH TM&XD Sơn Long Thuận; Công ty TNHH MTV Hồng Đức; Công ty TNHH TM&XD Trường An(2); Công ty CP TM-DV-KT Khải Hưng; Công ty CP Smart Asgard Việt Nam). Đồng thời, văn bản lấy ý kiến Sở Xây dựng không ghi ngày trả lời cho cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản. Giai đoạn 5, Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh chuyển thông tin cho cơ quan Thuế trễ hạn so với quy định (Công ty TNHH Yên sào Song Hưng; Công ty TNHH Điện gió Phước Hữu-Duyên Hải 1; Tổng công ty Bảo Việt Nhân thọ; Công ty TNHH Panorama An Đông). Giai đoạn 9, Phòng quản lý đất đai trình Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường thừa ủy quyền Ủy ban nhân dân tỉnh ký cấp chứng nhận quyền sử dụng đất trễ hạn so với quy định (Công ty TNHH Điện gió Phước Hữu-Duyên Hải 1; Công ty TNHH Panorama An Đông; Công ty CP thực phẩm Lâm Đồng; Công ty CP Smart Asgard Việt Nam; Công ty CP ĐTXD&PT Trường Thành).

- Đối với hồ sơ giải quyết trễ hạn, đơn vị không có thư xin lỗi theo quy định tại khoản 9 Điều 19 Nghị định 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018: “*Đối với hồ sơ quá hạn giải quyết, trong thời hạn chậm nhất 01 ngày trước ngày hết hạn, cơ quan, đơn vị có thẩm quyền giải quyết hồ sơ phải thông báo bằng văn bản cho Bộ phận Một cửa và gửi văn bản xin lỗi tổ chức, cá nhân, trong đó ghi rõ lý do quá hạn, thời gian đề nghị gia hạn trả kết quả theo mẫu Phiếu đề nghị gia hạn thời gian giải quyết. Việc hẹn lại ngày trả kết quả được thực hiện không quá một lần.*”

b) Việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị và văn bản chỉ đạo cấp có thẩm quyền:

- Về xử lý phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của công dân tại Sở Tài nguyên và Môi trường:

Qua kiểm tra tại Hệ thống thông tin phản ánh hiện trường tỉnh Ninh Thuận (tuongtac,ninhthuan.gov.vn), trong thời kỳ thanh tra, Sở Tài nguyên và Môi trường có 13 phản ánh của công dân liên quan đến cấp GCNQSDĐ và Sở Tài nguyên và Môi trường đã thực hiện trả lời cho công dân đúng hạn theo quy định

Qua kiểm tra trực tiếp tại Sở Tài nguyên và Môi trường, trong thời kỳ thanh tra, Sở đã ban hành nội quy, quy chế tiếp công dân, Thông báo lịch tiếp định kỳ, thường xuyên hàng năm theo quy định; bố trí địa điểm tiếp công dân,

niêm yết nội quy tiếp công dân theo quy định; ghi chép Sổ tiếp công dân đúng theo quy định. Cụ thể: Lịch trực, tiếp công dân đã được Sở ban hành định kỳ hàng tháng, tại Phòng tiếp dân của Sở luôn bố trí cán bộ Thanh tra tiếp công dân các ngày trong tuần; ghi chép, theo dõi số lượt tiếp dân, theo đúng quy định của pháp luật (lập theo mẫu 08 của Thông tư số 06/2014/TT-TTCP ngày 31/10/2014 của Thanh tra Chính phủ). Lịch tiếp công dân định kỳ hàng tháng của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường (có văn bản thông báo cụ thể) được niêm yết công khai tại phòng Tiếp công dân Trụ sở cơ quan, được công bố trên Trang thông tin điện tử của Sở, định kỳ 02 lần/tháng. Trường hợp đột xuất, lãnh đạo Sở cũng đã sắp xếp, tổ chức tiếp, không để phát sinh khiếu kiện phức tạp. Nội dung trên cũng đã được Thanh tra tỉnh thanh tra và ban hành kết luận số 15/KL-TTT ngày 30/10/2023.

- Về công khai quy chế tiếp công dân của Sở Tài nguyên và Môi trường:

Qua kiểm tra công tác tiếp nhận, phân loại và xử lý đơn tại Sở Tài nguyên và Môi trường, theo đó tất cả các đơn thư gửi đến Sở qua các nguồn: nhận từ người viết đơn gửi qua dịch vụ bưu chính; Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan khác chuyển đến được Văn phòng Sở cập nhật trên Trang thông tin điện tử của Sở, căn cứ nội dung đơn thư gửi đến, lãnh đạo Văn phòng Sở chuyển đến các phòng, đơn vị thuộc Sở để xử lý và thụ lý theo thẩm quyền, cụ thể: Đối với thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh do Giám đốc Sở tham mưu, giải quyết được chuyển đến Thanh tra Sở để đã thẩm tra, xác minh và tham mưu giải quyết theo quy định. Đối với đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Sở được chuyển trực tiếp đến lãnh đạo các đơn vị trực thuộc Sở để chỉ đạo xử lý, thụ lý giải quyết. Kết quả thực hiện được Sở tổng hợp báo cáo định kỳ theo quý, năm về công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng gửi Ủy ban nhân dân tỉnh và Thanh tra tỉnh, đồng thời đã cập nhật số liệu đơn thư vào các Bảng biểu trên phần mềm Hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng theo đúng quy định tại Khoản 1 Điều 29 Thông tư số 05/2021/TT-TTCP ngày 01/10/2021 của Thanh tra Chính phủ.

Theo quy định tại Khoản 1 Điều 29 Thông tư số 05/2021/TT-TTCP ngày 01/10/2021 của Thanh tra Chính phủ không bắt buộc mở Sổ theo dõi hay lập phần mềm xử lý đơn để tra cứu, quản lý. Tuy nhiên để việc quản lý, theo dõi, đôn đốc xử lý đơn thư một cách bài bản tránh trường hợp làm mất, thất lạc đơn, xử lý chậm hoặc không xử lý đơn thư của công dân, tổ chức, doanh nghiệp gửi đến nhất là lĩnh vực đất đai là lĩnh vực nhạy cảm, phức tạp, ảnh hưởng lớn đến đời sống nhân dân, đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của người dân và doanh nghiệp. Do đó Đề nghị Sở Tài nguyên và Môi trường xem xét mở Sổ theo dõi hoặc lập Phần mềm xử lý đơn hoặc sao lưu dữ liệu riêng trên máy tính nhằm để quản lý, tra cứu, theo dõi, đôn đốc giải quyết kịp thời các đơn thư của công dân.

Qua kiểm tra, sau khi Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy chế tiếp công dân trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận theo Quyết định số 21/2023/QĐ-UBND ngày 30/3/2023. Sở Tài nguyên và Môi trường đã ban hành Quy chế tiếp công dân tại Sở Tài nguyên và Môi trường theo Quyết định số 1415/QĐ-STNMT ngày

31/3/2023 thay thế Quyết định số 374/QĐ-STNMT ngày 28 tháng 01 năm 2019 “Về ban hành Quy chế tiếp công dân tại Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Ninh Thuận” và đã cập nhật trên trang thông tin điện tử của Sở.

- Về thực hiện các văn bản chỉ đạo của các cấp có thẩm quyền tại Sở Tài nguyên và Môi trường:

Qua kiểm tra tại Hệ thống Chỉ đạo điều hành của tỉnh, trong thời kỳ thanh tra, Sở Tài nguyên và Môi trường có 2.002 văn bản chỉ đạo từ Ủy ban nhân dân tỉnh, đã thực hiện đúng hạn là 1.348 văn bản đạt 67,33%, trễ hạn là 638 văn bản, chiếm tỉ lệ 32,67% văn bản chỉ đạo điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh.

c) Nhận xét, đánh giá:

- Nhìn chung, Sở Tài nguyên và Môi trường đã thực hiện đúng quy định về trình tự Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Tài nguyên và Môi trường theo Quyết định số 1722/QĐ-UBND ngày 23/10/2019 và Quyết định số 2320/QĐ-UBND ngày 16/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh; đã thực hiện đầy đủ việc công khai quy chế tiếp công dân và các thủ tục hành chính có liên quan; có nhiều nỗ lực tập trung xử lý hệ thống Chỉ đạo điều hành của tỉnh thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường; xử lý tốt Hệ thống thông tin phản ánh hiện trường tỉnh Ninh Thuận.

- Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện TTHC tại Sở Tài nguyên và Môi trường còn bộc lộ những hạn chế, thiếu sót sau:

+ Trên hệ thống thông tin giải quyết TTHC, có 05/40 hồ sơ trễ hạn do lỗi của Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh; chưa thực hiện việc ký số (số hóa 100% kết quả giải quyết TTHC để tái sử dụng theo quy định tại khoản 3 Điều 14 Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện TTHC trên môi trường điện tử); xử lý hồ sơ trên quy trình điện tử thực hiện chưa đầy đủ cho từng bước thực hiện; một số hồ sơ có văn bản gửi lấy ý kiến các ngành nhưng không yêu cầu thời hạn phản hồi thông tin, thẩm định; hệ thống phần mềm điện tử vẫn thể hiện đúng hạn nhưng trên thực tế kiểm tra hồ sơ giấy vẫn còn hồ sơ giải quyết trễ hạn do chuyển giai đoạn, dẫn đến Hệ thống điện tử không tính thời hạn theo đúng quy trình giải quyết hồ sơ.

+ Qua kiểm tra ngẫu nhiên trên hồ sơ giấy có 26/69 hồ sơ trễ hạn của các TTHC về đất đai hồ sơ được kiểm tra; các hồ sơ trễ hạn không có Thư xin lỗi theo quy định.

+ Chưa kịp thời xử lý đầy đủ văn bản chỉ đạo điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh trên Hệ thống Chỉ đạo điều hành chung của tỉnh (trễ hạn là 638/2.002 văn bản) chiếm tỉ lệ 32,67 %.

*** Nguyên nhân:**

- Lĩnh vực đất đai là những lĩnh vực lớn, chi phối nhiều đến kinh tế- xã hội và đời sống nhân dân. Những năm gần đây, số lượng vụ việc về đất đai phát sinh nhiều, phức tạp, có nơi xảy ra điểm nóng, đòi hỏi phải có sự chỉ đạo quyết liệt, điều hành giải quyết kịp thời của các cấp có thẩm quyền, trong đó Sở Tài nguyên

và Môi trường là cơ quan tham mưu chính giúp Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết các vấn đề phát sinh nêu trên. Do đó, việc tồn đọng trong xử lý văn bản chỉ đạo điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh trên Hệ thống Chỉ đạo điều hành chung của tỉnh là nhiệm vụ bất khả kháng của Sở Tài nguyên và Môi trường.

- Phần mềm điện tử trên hệ thống chưa tích hợp đầy đủ quy trình xử lý.

- Một số hồ sơ trễ hạn là do tổ chức, cá nhân chưa thực hiện xong nghĩa vụ tài chính và một số hồ sơ tiếp nhận và giải quyết trong thời gian xảy ra dịch bệnh Covid-19 phải thực hiện giãn cách xã hội do đó không tổ chức kiểm tra thực địa dẫn đến kéo dài thời gian giải quyết TTHC.

- Sở Tài nguyên và Môi trường chưa thường xuyên chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra VPĐKĐĐ trên địa bàn tỉnh để tình trạng giải quyết TTHC trễ hạn trên hệ thống cũng như trong thực tế giải quyết hồ sơ có liên quan đến các TTHC về đất đai.

- Thực hiện quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Tài nguyên và Môi trường theo Quyết định số 1722/QĐ-UBND ngày 23/10/2019 và Quyết định số 2320/QĐ-UBND ngày 16/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh vẫn còn một số bước thực hiện chậm, dẫn đến giải quyết hồ sơ trễ hạn.

Trách nhiệm này thuộc về Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, VPĐKĐĐ tỉnh, các bộ phận và cá nhân trong thực hiện TTHC của Sở.

Phần III **KẾT LUẬN, KIẾN NGHỊ**

I. Kết luận:

1. Ưu điểm:

1.1. Đối với kết quả giải quyết thủ tục hành chính trên phạm vi toàn tỉnh.

- Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh đã tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành đầy đủ các văn bản chỉ đạo, điều hành các quy định của Nhà nước về trách nhiệm công vụ của cán bộ, công chức, viên chức trong giải quyết TTHC, cung cấp DVHCC cho cá nhân, tổ chức trong thời kỳ thanh tra.

- Việc tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh và Bộ phận một cửa các cấp đã đi vào nề nếp và có nhiều chuyển biến tích cực; đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong thực hiện quy trình nội bộ giải quyết TTHC đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố nên chất lượng giải quyết hồ sơ ngày càng nâng lên, đa số hồ sơ đều giải quyết đúng và trước hạn (trên 99%). Trong phạm vi toàn tỉnh, đa số hồ sơ trễ hạn đều được thực hiện thu xin lỗi, thông báo cam kết thời hạn trả kết quả. Từ đó, đã nâng cao tinh thần trách nhiệm, thái độ phục vụ của cán bộ, công chức, viên chức, viên chức trong tiếp nhận và giải quyết TTHC, tạo niềm tin đối với doanh nghiệp và người dân khi thực hiện TTHC tại địa phương.

1.2. Đối với kết quả giải quyết thủ tục hành chính của các cơ quan, đơn vị được thanh tra (giai đoạn 15/6/2021 đến 30/11/2023).

a) Ủy ban nhân dân huyện Ninh Hải.

Thực hiện đầy đủ việc công khai quy chế tiếp công dân và các thủ tục hành chính có liên quan; tập trung xử lý tốt các văn bản trên Hệ thống Chỉ đạo điều hành của địa phương; giải quyết tốt các hồ sơ thủ tục về đầu tư.

b) Ủy ban nhân dân huyện Ninh Phước.

Thực hiện đầy đủ việc công khai quy chế tiếp công dân và các thủ tục hành chính có liên quan; tập trung xử lý cơ bản tốt các văn bản trên Hệ thống Chỉ đạo điều hành của địa phương; giải quyết tốt các hồ sơ thủ tục về đầu tư; 100% các hồ sơ trễ hạn về thủ tục đất đai đều có Thư xin lỗi.

c) Sở kế hoạch và Đầu tư.

Thực hiện đầy đủ việc công khai quy chế tiếp công dân và các thủ tục hành chính có liên quan; tập trung xử lý tốt các văn bản trên Hệ thống Chỉ đạo điều hành của Sở; giải quyết tốt hồ sơ thủ tục chấp thuận nhà đầu tư.

d) Sở Tài nguyên và Môi trường.

Thực hiện đúng quy định về trình tự Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Tài nguyên và Môi trường theo Quyết định số 1722/QĐ-UBND ngày 23/10/2019 và Quyết định số 2320/QĐ-UBND ngày 16/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh; đã thực hiện đầy đủ việc công khai quy chế tiếp công dân và các thủ tục hành chính có liên quan; có nhiều nỗ lực tập trung xử lý hệ thống Chỉ đạo điều hành của tỉnh thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường; xử lý tốt Hệ thống thông tin phản ánh hiện trường tỉnh Ninh Thuận.

2. Tồn tại:

2.1. Đối với kết quả giải quyết thủ tục hành chính của các cơ quan, đơn vị được thanh tra (giai đoạn 15/6/2021 đến 30/11/2023).

a) Ủy ban nhân dân huyện Ninh Hải.

Một số trường hợp xử lý đơn thư chưa đúng quy định; hồ sơ thủ tục về đất đai (*Thủ tục đăng ký và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu*) trễ hạn còn nhiều, chiếm 29 % vụ việc (285/975 hồ sơ). Trong đó, Phòng Tài nguyên và Môi trường để trễ hạn chiếm tỉ lệ 77,3%; VPĐKĐĐ - Chi nhánh Ninh Hải để trễ hạn chiếm tỉ lệ 84,1%; 12/88 hồ sơ về đất đai trễ hạn không có thư xin lỗi; 28/88 hồ sơ về đất đai chưa ghi đầy đủ thông tin các đơn vị có trách nhiệm giải quyết hồ sơ vào Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết; tại Ủy ban nhân dân xã, thị trấn tiếp nhận hồ sơ của người dân và gửi đến bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân huyện Ninh Hải chiếm tỉ lệ 38,6%; nhiều hồ sơ giải quyết các thủ tục về đất đai, đầu tư không thực hiện đầy đủ Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả, Giấy biên nhận trả kết quả.

b) Ủy ban nhân dân huyện Ninh Phước.

Một số trường hợp xử lý đơn thư chưa đúng quy định và một số ít văn bản chưa thực hiện xử lý đúng hạn; hồ sơ thủ tục về đất đai (*Thủ tục đăng ký và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu*) trễ hạn còn nhiều, chiếm 35 % vụ việc (457/1.307 hồ sơ). Qua kiểm tra ngẫu nhiên 42 hồ sơ, trong đó có 33/42 hồ sơ trễ hạn. Trong đó, Phòng Tài nguyên và Môi trường trễ hạn chiếm tỉ lệ 69%, VPĐKĐĐ - Chi nhánh Ninh Phước trễ hạn chiếm tỉ lệ 64,3%, các xã, thị trấn, huyện Ninh Phước trễ hạn chiếm tỉ lệ 28,6%; 42/42 hồ sơ chưa ứng dụng phần mềm dịch vụ công về hồ sơ trực tuyến của tỉnh trong giải quyết hồ sơ cấp GCNQSDĐ (phiếu tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả, chiếm tỉ lệ 100%); có 42/42 phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ chưa ghi đầy đủ thông tin các bộ phận, cơ quan liên quan trong quá trình giao và nhận hồ sơ.

c) Sở kế hoạch và Đầu tư.

Hồ sơ thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận Nhà đầu tư trễ hạn còn nhiều, chiếm 45 % vụ việc; các hồ sơ trễ hạn đều không có thư xin lỗi; cơ quan EDO gộp bước 4 và bước 5 là không đúng quy định đã được duyệt theo Quyết định số 1456/QĐ-UBND ngày 28/7/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

d) Sở Tài nguyên và Môi trường.

- Trên hệ thống thông tin giải quyết TTHC, có 05/40 hồ sơ trễ hạn do lỗi của Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh; chưa thực hiện việc ký số (số hóa 100% kết quả giải quyết TTHC để tái sử dụng theo quy định tại khoản 3 Điều 14 Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện TTHC trên môi trường điện tử); xử lý hồ sơ trên quy trình điện tử thực hiện chưa đầy đủ cho từng bước thực hiện; một số hồ sơ có văn bản gửi lấy ý kiến các ngành nhưng không yêu cầu thời hạn phản hồi thông tin, thẩm định; hệ thống phần mềm điện tử vẫn thể hiện đúng hạn nhưng trên thực tế kiểm tra hồ sơ giấy vẫn còn hồ sơ giải quyết trễ hạn do chuyển giai đoạn, dẫn đến Hệ thống điện tử không tính thời hạn theo đúng quy trình giải quyết hồ sơ.

- Qua kiểm tra ngẫu nhiên trên hồ sơ giấy có 26/69 hồ sơ trễ hạn của các TTHC về đất đai chiếm tỉ lệ 37,68% hồ sơ được kiểm tra; các hồ sơ trễ hạn không có Thư xin lỗi theo quy định.

- Chưa kịp thời xử lý đầy đủ văn bản chỉ đạo điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh trên Hệ thống Chỉ đạo điều hành chung của tỉnh (trễ hạn là 638/2.002 văn bản) chiếm tỉ lệ 32,67 %.

Những tồn tại, hạn chế, nguyên nhân và trách nhiệm của các Sở, ngành và địa phương đã được chỉ ra của từng cơ quan, đơn vị nêu trên.

II. Kiến nghị.

Trên cơ sở kết quả thanh tra, những tồn tại, hạn chế, nguyên nhân và trách nhiệm của các Sở, ngành và địa phương, căn cứ quy định của pháp luật, Chánh Thanh tra tỉnh đề nghị Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài nguyên và Môi

trường, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Ninh Hải, Ninh Phước và các Sở, ngành, địa phương liên quan thực hiện các nội dung sau:

1. Tiếp tục phát huy kết quả đạt được trong giải quyết TTHC, cung cấp DVHCC cho cá nhân, tổ chức tại khoản 1, Mục I phần III Kết luận, kiến nghị này.

2. Chỉ đạo các Phòng chuyên môn nghiệp vụ, bộ phận thực hiện TTHC khẩn trương xây dựng kế hoạch khắc phục những tồn tại, hạn chế đã nêu tại khoản 2, Mục I phần III Kết luận, kiến nghị này.

3. Tổ chức kiểm điểm nghiêm túc đối với các tổ chức, cá nhân để xảy ra các tồn tại, hạn chế đã nêu tại khoản 2, Mục I phần III Kết luận, kiến nghị này (theo phụ lục 5 đính kèm).

4. Đề nghị Sở Tài nguyên và Môi trường chỉ đạo Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh phối hợp chặt chẽ với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tăng cường công tác kiểm tra việc giải quyết thủ tục hành chính tại các Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai cấp huyện, thành phố và các Phòng Tài nguyên và Môi trường để kịp thời phát hiện, chấn chỉnh, xử lý nghiêm những tồn tại, hạn chế, vi phạm (nếu có); bố trí nhân sự, trang thiết bị cần thiết để nâng cao chất lượng, hiệu quả giải quyết TTHC lĩnh vực đất đai, tạo được sự đồng thuận, đánh giá cao của người dân, doanh nghiệp khi thực hiện TTHC; kịp thời tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung Quyết định số 93/2015/QĐ-UBND ngày 21/12/2015 Quy chế phối hợp giữa Văn phòng Đăng ký đất đai với các cơ quan, đơn vị liên quan trong việc giải quyết thủ tục hành chính về lĩnh vực đất đai trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận cho phù hợp với thực tế hiện nay, nhất là trách nhiệm cụ thể đối với các cơ quan, đơn vị liên quan không thực hiện đầy đủ quy chế phối hợp này; khắc phục kịp thời việc vào sổ quản lý, theo dõi đơn thư theo quy định.

5. Đề nghị Sở Kế hoạch và Đầu tư khẩn trương tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung Quyết định số 674/QĐ-UBND ngày 27/10/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận về về cơ chế phối hợp trong giải quyết thủ tục hành chính về đầu tư dự án từ nguồn vốn các thành phần kinh tế trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận cho phù hợp thực tiễn.

6. Đề nghị Sở Thông tin và Truyền thông khẩn trương hoàn thiện phần mềm Cổng dịch vụ công của tỉnh phù hợp với quy trình luân chuyển hồ sơ; quy trình nội bộ giải quyết TTHC, đặc biệt là các TTHC thuộc lĩnh vực đất đai; đảm bảo thực hiện thống nhất, đồng bộ, hiệu quả.

7. Đề nghị các cơ quan giải quyết TTHC, cung cấp DVHCC cho cá nhân, tổ chức định kỳ hàng quý, 6 tháng, năm có báo cáo kết quả thực hiện cơ chế phối hợp trong giải quyết thủ tục hành chính để Sở Nội vụ hoặc Phòng Nội vụ theo dõi, tổng hợp chung và kiến nghị Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc Ủy ban nhân dân huyện, thành phố xem xét trong công tác xét thi đua, khen thưởng.

III. Biện pháp xử lý.

1. Yêu cầu Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Ninh Hải, Ninh Phước có trách nhiệm

thực hiện niêm yết công khai Kết luận thanh tra ít nhất 15 ngày liên tục tại trụ sở làm việc theo điểm c, khoản 2, Điều 49 Nghị định 43/2023/NĐ-CP ngày 30/6/2023 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thanh tra; trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày công khai kết luận thanh tra. Xây dựng kế hoạch khắc phục các tồn tại, hạn chế, tổ chức kiểm điểm nghiêm túc đối với các tổ chức, cá nhân để xảy ra các tồn tại, hạn chế đã nêu và báo cáo kết quả thực hiện kiến nghị tại kết luận về Thanh tra tỉnh theo quy định tại Điều 104 Luật Thanh tra năm 2022.

2. Giao Văn phòng Thanh tra tỉnh tổ chức đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của cơ quan Thanh tra tỉnh theo khoản 1, Điều 49 Nghị định 43/2023/NĐ-CP ngày 30/6/2023 Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thanh tra.

3. Giao Phòng Nghiệp vụ 3 Thanh tra tỉnh giúp Chánh Thanh tra tỉnh theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Kết luận này./.

Nơi nhận:

- Thanh tra Chính phủ;
- Cục II. TTCP;
- UBND tỉnh;
- Chánh Thanh tra;
- Đối tượng thanh tra;
- Lưu: VT, HSĐTT.

**KT.CHÁNH THANH TRA
PHÓ CHÁNH THANH TRA**



Trần Minh Cảnh

